

HẬU KHOA CỬ

NAM TÍNH VÀ THẨM MỸ HIỆN ĐẠI
Ở VIỆT NAM THỜI THUỘC ĐỊA

Post-Mandarin: Masculinity and Aesthetic Modernity in Colonial Vietnam

By Ben Tran

Copyright © 2017 Fordham University Press

All rights reserved.

HẬU KHOA CỬ: NAM TÍNH VÀ THẨM MỸ HIỆN ĐẠI Ở VIỆT NAM THỜI THUỘC ĐỊA

Tác giả: Ben Tran

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2025

Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, 2025

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đòi người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Tran Ben

Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa / Ben Tran ; Dịch: Mai Thị Thu Huyền, Đặng Thị Thái Hà. – H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2025. – 288 tr. ; 24 cm

1. Nghiên cứu văn học 2. Văn học hiện đại 3. Thời kì thuộc Pháp 4. Việt Nam
895.922090032 – dc23
TGM0624p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: truyenthong@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

BEN TRAN

HẬU KHOA CỬ

NAM TÍNH VÀ THẨM MỸ HIỆN ĐẠI
Ở VIỆT NAM THỜI THUỘC ĐỊA

Mai Thị Thu Huyền và Đặng Thị Thái Hà dịch

⊕ MEGA⁺



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương
Phụ trách bản quyền: Kim Ngân
Điều phối sản xuất: Nguyễn Quang Diệu
Biên tập viên: Nguyễn Quang Diệu
Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh
Trình bày: Vũ Lê Thư
Thư ký xuất bản: Bùi Thị Huyền

ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG



<https://www.facebook.com/tramdocvn>
website: <http://tramdoc.vn/>

Mục lục

Lời tác giả (cho bản dịch tiếng Việt).....	7
Lời người dịch.....	9
Dẫn nhập.....	24
Chương 1 Dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân và nam tính hậu khoa cử.....	70
Chương 2 Văn chương đậm tục như là chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa hiện thực như là thảm mỹ hiện đại.....	111
Chương 3 Tiểu thuyết xã hội học và sự kháng cự lại chủ nghĩa thực dân.....	152
Chương 4 Tôi nói ở ngôi thứ ba: Nữ giới và ngôn ngữ ở Việt Nam thời thuộc địa.....	189
Chương 5 Chủ nghĩa quốc tế Queer và Mỹ học Việt Nam hiện đại.....	224
Kết luận.....	253
Lời cảm ơn.....	264
Tài liệu tham khảo.....	267
Mục từ tra cứu.....	282

Tặng Lev và Simone

Lời tác giả

(cho bản dịch tiếng Việt)

Tôi rất vinh dự khi *Post-Mandarin: Masculinity and Aesthetic Modernity in Colonial Vietnam* được dịch sang tiếng Việt với nhan đề *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa*. Là một người Việt sinh trưởng và làm việc trong môi trường học thuật tại Hoa Kỳ, tôi luôn cảm thấy sự thôi thúc cần hiểu biết và nghiên cứu văn học Việt Nam. Và với bản dịch này, *Hậu khoa cử* có thể “về” với độc giả mà nó đã luôn có ý định tìm thấy.

Cuốn sách này ra đời từ mối quan tâm của tôi về sự tàn lụi của hình tượng Nho sĩ - một biểu tượng trí thức, đạo đức, và quyền lực từng định hình trật tự xã hội và văn hóa suốt nhiều thế kỷ tại Việt Nam và Đông Á. Tôi đưa ra khái niệm “hậu khoa cử” để mô tả thẩm mỹ hiện đại và trường văn hóa Việt Nam đã hình thành từ sự đổ vỡ của hệ thống quan lại. Sự tan rã của một không gian từng là độc quyền của nam giới đã tạo điều kiện cho một nền văn học “hậu khoa cử” xuất hiện - khác biệt với các truyền thống văn chương trước đó, từ hệ chữ viết, chuẩn mực phong cách, đề tài, điều kiện vật chất, cơ sở giáo dục, và quan trọng nhất là sự thay đổi trong quan hệ giới - khi phụ nữ bắt đầu bước vào văn giới. Sự suy tàn này không chỉ là một biến cố lịch sử. Nó đánh dấu một cuộc khủng hoảng bản sắc đối với người trí thức nam - khi chủ nghĩa tư bản in ấn thay thế hệ thống quan lại và giới trí thức thuộc địa tái cấu trúc văn chương để chống thực dân.

Tôi hy vọng rằng bản dịch tiếng Việt này không chỉ mang cuốn sách đến gần hơn với độc giả Việt Nam, mà còn góp phần khơi mở những cuộc đối thoại cần thiết về văn học, giới, và hiện

đại. Những câu hỏi đặt ra trong cuốn sách không thuộc về một quá khứ đã khép lại; chúng vẫn sống động và phù hợp thời toàn cầu đương đại của chúng ta: trong lúc những quan hệ giới thay đổi một cách nhanh chóng vì mạng internet, social media, và AI. (Tôi đang nghĩ về vấn đề nam tính độc hại.)

Tôi xin chân thành cảm ơn những người đã góp phần thực hiện bản dịch này - một công việc không chỉ đòi hỏi sự chính xác về ngôn ngữ mà còn cần sự nhạy bén về văn hóa và trí tuệ. Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh, với nỗ lực không biết mệt mỏi, đã thúc đẩy các thực hành dịch cũng như nghiên cứu về giới và tính dục tại Việt Nam (mà bản dịch cuốn sách này là một ví dụ). Mai Thị Thu Huyền và Đặng Thị Thái Hà đã dịch cuốn sách này một cách tỉ mỉ, thấu hiểu tinh thần và diễn ngôn học thuật của nó, và thậm chí đã đưa ra những điểm phê bình xác đáng. *Post-Mandarin* được dịch và xuất bản với Omega Books Plus và Nhà xuất bản Thế giới, đối với tôi, là niềm vinh hạnh sâu sắc.

BEN TRAN

San Francisco tháng 6 năm 2025

Lời người dịch

Nghiên cứu giới (gender studies) là một trong những khuynh hướng nổi bật của khoa học xã hội và nhân văn nói chung, khoa nghiên cứu văn học nói riêng trong mấy thập niên gần đây. Tuy nhiên, trong khi nữ giới ngày càng nhận được sự chú ý của giới học thuật và những công trình nghiên cứu về vấn đề phụ nữ đang phát triển theo cấp số nhân, nam tính và các thực hành giới của người nam lại chưa nhận được sự quan tâm tương đương. *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* (Post-Mandarin: Masculinity and Aesthetic Modernity in Colonial Vietnam) của Ben Tran (Đại học Fordham ấn hành, 2017) là một trong số ít nghiên cứu về nam giới và vấn đề nam tính ở một giai đoạn đầy biến động trong lịch sử Việt Nam: 1900-1945. Có thể xem đây là một công trình đầy tham vọng khi tác giả nỗ lực nắm bắt sự thay đổi của các quan hệ giới ở Việt Nam giai đoạn này - một sự thay đổi vốn có căn nguyên từ sự hiện đại do thực dân Pháp mang tới và chi phối đến việc lựa chọn thể loại, đối tượng và lối viết của các trí thức nam giới Việt Nam lúc bấy giờ.

Phần Dẫn nhập của *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* được mở đầu một cách khéo léo bằng hình ảnh Văn Miếu - biểu tượng của nền giáo dục - tri thức - văn hóa đã tồn tại ở Việt Nam gần mười thế kỷ trước khi thực dân Pháp chiếm đóng và biến Việt Nam thành một phần của Liên bang Đông Dương. Cũng chính tại nơi này, một quan chức cấp cao trong bộ máy chính quyền của thực dân Pháp - Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut - đã diễn thuyết về việc người Việt Nam cần bỏ lại quá khứ Nho giáo của mình để dần bước về phía hiện đại - thứ mà người Pháp sẽ mang đến cho người Việt Nam thông qua hệ thống

trường học Pháp - Việt. Phân tích bài diễn thuyết của A. Sarraut để cho thấy rõ hơn về cuộc cải cách giáo dục mà người Pháp thực hiện tại Việt Nam, Ben Tran nỗ lực bối cảnh hóa những biến chuyển đã diễn ra dưới thời Pháp thuộc khi nền giáo dục và khoa cử theo đường hướng Nho giáo bị giải thể và hệ thống trường học Pháp - Việt được xây dựng, chữ quốc ngữ trở thành ngôn ngữ được sử dụng chính thức tại Việt Nam, in ấn và báo chí bùng nổ, và lượng độc giả ngày một gia tăng đang kể, trong đó có độc giả nữ - những người hiếm khi hiện diện trong đời sống tri thức - văn chương Việt Nam tiền hiện đại. Vận dụng theo hướng mở rộng lý thuyết về thẩm mỹ hiện đại mà Jacques Rancière đã trình bày trong công trình *The Politics of Aesthetics* (2004) vào trường hợp Việt Nam thời Pháp thuộc, Ben Tran quan sát tiểu thuyết hiện thực và sự xâm nhập của cái đời thường vào văn chương Việt Nam giai đoạn này như những điểm giao thoa giữa văn hóa châu Âu và văn hóa bản địa trong bối cảnh hiện đại ở Việt Nam lúc bấy giờ. Theo J. Rancière, trạng thái hiện đại về mặt thẩm mỹ bắt đầu bằng chủ nghĩa hiện thực ở tiểu thuyết - nơi mà những người vốn không được dự phần trong thế giới chung bắt đầu được trình hiện, được nhìn thấy và được lắng nghe với tư cách những chủ thể chính trị, nhờ đó, sự khác biệt về thứ bậc giữa các chủ đề, thể loại và hình thức nghệ thuật bị xóa bỏ. Khám phá văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX theo hướng đó, Ben Tran cũng nhận thấy những dấu hiệu của thẩm mỹ hiện đại đã được nhen nhóm và định hình trong những tác phẩm văn xuôi mang tính chất hư cấu và phi hư cấu đề cập đến bối cảnh văn hóa - xã hội đương thời của một thể hệ trí thức mới mà ông định danh là “hậu khoa cử” (post-mandarin).

“Nam tính hậu khoa cử” (post-mandarin masculinity) là khái niệm được Ben Tran đề xuất và sử dụng làm trọng tâm để xem xét những biến chuyển ấy, cụ thể là sự đứt gãy về mặt tri thức và sự thay đổi trong mối quan hệ giữa các giới. Như tác giả quan sát, cuộc cải cách giáo dục trong thời gian Albert Sarraut cầm quyền tại Đông Dương đã “xói mòn địa hạt riêng biệt thuần nam của chế

độ quan lại, khiến thế hệ nam trí thức mới phải vật lộn với những mối quan hệ giới tính đã thay đổi từ gốc rễ trong trường tri thức và trường văn chương ở Việt Nam, bởi nó đã mở ra một cánh cửa để phụ nữ dần dần được tiếp cận với giáo dục và con chữ”. Không còn những đặc quyền trong địa hạt riêng của giới mình như ở thời kỳ khoa cử trước thế kỷ XX, thế hệ nam trí thức mới phải vật lộn với những khả thể và hạn chế của sự hiện đại ở một xứ thuộc địa. Sự vật lộn đó được Ben Tran làm rõ qua việc phân tích các sáng tác của Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Tam Lang, Vũ Trọng Phụng và Nguyễn Công Hoan. Không xếp các tác giả trên vào hai trào lưu văn học đối lập nhau là lãng mạn và hiện thực giống như cách tiếp cận phổ biến của học giới Việt Nam từ trước đến nay đối với văn học giai đoạn này, Ben Tran nhóm họ vào cùng một mẫu hình mà ông gọi là “nam tính hậu khoa cử”, bởi theo ông, họ cùng chứng kiến (đồng thời là sản phẩm của) những thăng trầm lịch sử đã “xóa bỏ những lần ranh giới tính đã ấn định nên hình dạng và trật tự cho một thế giới văn chương vốn chỉ bao gồm các đấng mày râu”.

Trong chương 1, Ben Tran phân tích *Tôi kéo xe* của Tam Lang và *Hà Nội ban đêm* của Thạch Lam (viết dưới bút danh Việt Sinh), hai phóng sự được xem là những “dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân” (autoethnography) tiêu biểu cho khuynh hướng “điều tra ngay ở chính mình” mà Nguyễn Công Hoan - một cây bút quan trọng của chủ nghĩa hiện thực Việt Nam trong những năm 1930 đề xuất nhằm tìm ra chất liệu cho một nền văn học hiện đại mới. Sự hiện diện của khuynh hướng này, theo Ben Tran, là “chỉ dấu cho thấy sự dịch chuyển trong nhận thức và văn chương của họ khỏi quyền lực của giới văn nhân vốn dựa trên sự thành thạo các kỹ xảo tu từ để thay vào đó, hướng tới những quan sát trực tiếp của báo chí điều tra”. Những quan sát trực tiếp ấy khiến phóng sự vẫn được hình dung như một thể loại khách quan và đem đến những thông tin xác thực. Tuy nhiên, như Ben Tran chỉ ra, việc phát ngôn từ ngôi thứ nhất ở các phóng sự vừa báo hiệu sự cách tân của thể loại này vừa hé lộ mâu thuẫn cốt lõi của nó: những thứ tưởng chừng là

khách quan ở phóng sự lại bắt nguồn từ quan điểm chủ quan của người cầm bút. Bởi vậy, phóng sự được Ben Tran hình dung là “sự pha trộn giữa ghi chép tư liệu và kiểm chứng cá nhân, là một hình thức dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân, một phương thức viết về dân tộc trong đó tác giả - một nam nhân người Việt tham gia quan sát - ghi lại và viết nên nền văn hóa của chính mình để định nghĩa mình thông qua kẻ khác”. Một trong số những “kẻ khác” được nhiều cây bút Việt Nam thời Pháp thuộc lựa chọn làm lăng kính quan sát chính là những phụ nữ người Việt hành nghề mại dâm. Cả *Tôi kéo xe* của Tam Lang và *Hà Nội ban đêm* của Thạch Lam đều dành sự quan tâm đáng kể cho cuộc sống của gái mại dâm tại Hà Nội. Trong chương này, Ben Tran không chỉ “thành công trong việc chứng minh những hạn chế về thể chất của người viết dân tộc chí, thứ khiến họ buộc phải dao động giữa việc là người trong cuộc và người ngoài cuộc trong câu chuyện, do đó làm giảm đi tiếng nói có thẩm quyền của họ khi cố gắng ghi lại những trải nghiệm của người nữ”¹ mà còn cho thấy sự tinh tế và sắc sảo của mình khi đối sánh bức biếm họa về Tản Đà - vị thi sĩ bị xem là lạc lõng với thời hiện đại - và hình ảnh minh họa người kể chuyện trong *Hà Nội ban đêm* (đều đăng trên *Phong hóa*), từ đó chỉ ra rằng mặc dù nam tính và bản dạng giới của người kể chuyện ở *Hà Nội ban đêm* không lỗi thời như nam tính và bản dạng giới của Tản Đà, nhưng lại “mơ hồ và bất định như cơ thể phủ màu đen của anh ta trong bức họa”. Sự mơ hồ và bất định ấy bắt nguồn từ việc “anh ta là chủ thể, có quyền tự quyết và tiếng nói của anh ta có thẩm quyền (trong việc quan sát và trước thuật), tuy nhiên, anh ta cũng phải tuân theo các chuẩn mực tính dục thời thuộc địa”, những chuẩn mực mà các trí thức Việt Nam hậu khoa cử dường như không đáp ứng được bởi họ kém hiện đại hơn so với cả đàn ông phương Tây lẫn phụ nữ Việt Nam. Cảm giác thua kém này ở người kể chuyện khi họ định vị bản thân với

1. Thúy Tranviet (2019), “Book Review: *Post-mandarin: Masculinity and Aesthetic Modernity in Colonial Vietnam*”, *Journal of Vietnamese Studies* 14 (3), tr.172.

tư cách kẻ đứng ở bên ngoài và chứng kiến cuộc đối chác xác thật giữa đàn ông phương Tây và phụ nữ Việt Nam đã hé lộ thứ nam tính đầy bất an của chính họ.

Trong chương 2, Ben Tran chú ý đến chủ nghĩa hiện thực trong tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng, nơi mà giọng nói ở ngôi thứ nhất có thể đã bị loại bỏ nhưng tiếng nói có thẩm quyền vẫn thuộc về nam giới và đối tượng được chú ý vẫn là phụ nữ hiện đại. *Số đỏ*, *Cơm thầy cơm cô*, *Làm đĩ* - các tác phẩm từng bị gắn mác dâm tục của Vũ Trọng Phụng - được Ben Tran đọc như những nỗ lực của cây bút này nhằm chẩn đoán một cách chính xác và sát thực những dịch bệnh trong xã hội thuộc địa Việt Nam thời hiện đại, đặc biệt là cuộc khủng hoảng tình dục ở thuộc địa. Theo quan sát của Ben Tran, việc Vũ Trọng Phụng kết hợp hai thể loại này đã đánh dấu sự chuyển hướng của văn học Việt Nam về phía cái đời thường - một sự chuyển hướng được thể hiện trên nhiều cấp độ. Trước hết, ở cấp độ hình thức, vận luật chặt chẽ của thơ đã bị xóa bỏ khi Vũ Trọng Phụng dùng văn xuôi để mô tả cái đời thường. Thứ hai, ở cấp độ nội dung, những chủ đề và nội dung mà tác giả *Số đỏ* trình hiện đã tạo nên một mỹ học mới. Cuối cùng, ở cấp độ báo chí, những tin tức thường nhật và các phần quảng cáo về những mặt hàng thông dụng xuất hiện trong văn chương đã khiến cho những cái đời thường được thẩm mỹ hóa. *Làm đĩ* và *Số đỏ* là hai tác phẩm được Ben Tran phân tích kỹ lưỡng hơn cả để chỉ ra sự chuyển hướng trên ba cấp độ ấy. Tiến hành điều tra xã hội thuộc địa thông qua đời sống tình dục của phụ nữ nhưng không bao giờ để phụ nữ được lên tiếng, những phương thức cách tân/bóp méo của Vũ Trọng Phụng đối với chủ nghĩa hiện thực trong hai tác phẩm này đã xóa nhòa ranh giới giữa tiểu thuyết và phóng sự, giữa hư cấu và phi hư cấu. Và như Ben Tran nhận định, đó chính là những nỗ lực nhằm cập nhật một hệ thống biểu đạt không còn hữu hiệu trong việc mô tả cuộc khủng hoảng tình dục ở Việt Nam thời thuộc địa, để từ đó, mở đường để cả hình thức lẫn nội dung của thể loại tiểu thuyết tiến vào thế giới đời thường.

Trong hành trình tiến vào thế giới đời thường ấy, có cả sự tham gia của những kỳ phùng địch thủ của Vũ Trọng Phụng trên văn đàn: Tự Lực văn đoàn. Theo quan sát của Ben Tran, các cây bút trong Tự Lực văn đoàn (tiêu biểu là Nhất Linh) đã đưa lối tiếp cận xã hội học vào tiểu thuyết để qua đó, phân tích xã hội thuộc địa. Điều này đã được Ben Tran làm rõ trong chương 3 khi ông xem xét một hình thức chính trị quan trọng của văn phong nam tính hậu khoa cử được định hình qua sự tấn công gay gắt của Nhất Linh đối với Nho giáo. Nhấn mạnh đến việc Nhất Linh và văn đoàn của ông đã dùng lối phân tích xã hội học để khảo sát những quy tắc giới và quy tắc xã hội của Nho giáo trong bối cảnh Việt Nam, Ben Tran chỉ ra rằng Nhất Linh hướng đến một chủ nghĩa dân tộc chống thực dân và đặt tiền đề cho dự phóng của mình về một xã hội Việt Nam mới dựa trên những “chị em gái mới” như Nguyễn Thị Loan. Cũng trong chương này, Ben Tran không đi theo sự phân chia quen thuộc giữa một “nhà lãng mạn chủ nghĩa” như Nhất Linh với “một nhà hiện thực chủ nghĩa” như Vũ Trọng Phụng, mà nhấn mạnh rằng Nhất Linh và văn đoàn của ông không hề là những tác giả lãng mạn xa lánh sự đời, trái lại, sáng tác của Tự Lực văn đoàn cũng có tính phân tích xã hội và hướng đến một khả năng phân tích xã hội nhất định như những tác phẩm của Vũ Trọng Phụng. Cụ thể như trong tiểu thuyết *Đoạn tuyệt*, Nhất Linh đã dùng các công cụ phân tích của xã hội học để khảo sát những quy tắc giới và quy tắc xã hội của xã hội Nho giáo đang ràng buộc, áp chế đời sống người Việt lúc bấy giờ như thế nào. Ben Tran, tóm lại, dờ bỏ lối đọc xoáy vào sự khác biệt để chỉ ra đặc tính chung của các cây bút văn chương hậu khoa cử. Với ông, dù lựa chọn những cách tiếp cận rất khác nhau, các nhà văn hậu khoa cử này đều tham gia vào một dự án văn chương chung hướng đến bắt bệnh và phê bình thực trạng xã hội cũng như sự cai trị của thực dân ở thuộc địa. Dù là phóng sự của Tam Lang hay Thạch Lam, dù là chủ nghĩa hiện thực “dâm tục” của Vũ Trọng Phụng hay tiểu thuyết của Nhất Linh, tất cả đều báo hiệu một sự chuyển hướng về phía cái đời thường của văn học Việt Nam hiện đại, một phản ứng thẩm mỹ và chính trị trước

những chuyển biến của xã hội Việt Nam thời thuộc địa. Ngay cả khi những nhà văn hậu khoa cử này nhất quyết khẳng định rằng họ khác nhau, thì tất cả bọn họ đều tập trung vào những chi tiết tầm thường của đời sống hằng ngày nảy sinh từ bối cảnh hậu khoa cử. Dù Vũ Trọng Phụng lên án Nhất Linh và những người đồng chí hướng với Nhất Linh về việc họ quá sa đà vào những lối trình hiện mang tính lý tưởng về tình yêu lãng mạn giữa những chàng trai trẻ đầy tinh thần cách mạng và những cô gái Việt tân thời, nhưng theo Ben Tran, cả hai tác giả này đều phơi lộ những thực hành và chuẩn mực đời thường hay được coi là tự nhiên hay nghiêm nhiên nhưng lại đóng vai trò quyết định đời sống xã hội. Nếu như Vũ Trọng Phụng dấn thân vào cảnh sống của gái giang hồ để viết về vấn đề tình dục trong bối cảnh thuộc địa thì Nhất Linh đặt niềm tin vào khả năng của xã hội học trong việc tóm bắt, đánh giá và thay đổi xã hội.

Chương 4 của *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* xem xét yếu tố ngôn ngữ trong các dự án văn chương của Tự Lực văn đoàn. Chọn một trường hợp tiêu biểu là *Nửa chừng xuân* của Khái Hưng, Ben Tran xem xét các điểm nhìn giới từ góc độ ngôi kể. Với ông, chính những thay đổi về mặt ngữ pháp này sẽ tiết lộ những chuyển biến trong quan hệ giới và vai trò giới ở xã hội Việt Nam hậu khoa cử. Ben Tran bắt đầu các lập luận của mình bằng việc điểm lại sự chú tâm đến nữ giới trong các chiến lược phát triển xã hội, ngôn luận và cả khả năng dự phần của người nữ vào không gian in ấn đương thời. Với những chuyển biến của xã hội hậu khoa cử trên các phương diện xuất bản, ngôn ngữ, giáo dục, nữ giới vừa trở thành những chủ thể mới vừa trở thành đối tượng độc giả mà báo chí hướng đến. Các tác giả và các trí thức nam giới cũng đã trưng dụng hình ảnh về người phụ nữ Việt Nam trong các thảo luận của họ về chủ nghĩa dân tộc và công cuộc hiện đại hóa. Tuy nhiên, Ben Tran xác nhận một nghịch lý là dù người nữ đã hiện diện trong tư cách là chủ thể của diễn ngôn hay là độc giả của văn hóa in ấn, vẫn có quá ít tác giả nữ viết văn vào thời kỳ này. Từ điểm nhìn so sánh, khi bàn về mối quan hệ giữa các tác giả

nam và hình tượng người nữ được tạo dựng trên văn bản, các nhà phê bình và các sử gia thường cho rằng những trình hiện văn hóa về phụ nữ đã sử dụng nhân quan nam giới để trưng dụng chính nữ giới nhằm phục vụ cho những ý đồ đạo đức và chủ nghĩa dân tộc. Dù đồng tình với những luận điểm trên, đặc biệt là về lối sử dụng đầy tính công cụ đối với người nữ trong chính các trình hiện về nữ giới, Ben Tran còn muốn đẩy lập luận xa hơn thế, vượt ra bên ngoài lối đọc hình tượng, bởi ông cho rằng những cách đọc ấy dễ rơi vào nguy cơ gộp chung mọi tính phức tạp trong các quan hệ và phản ứng của người nữ trước bối cảnh hiện đại thuộc địa vào một mẫu hình biểu đạt nguyên khối và phiến diện. Thay vào đó, Ben Tran xem xét các thực hành xã hội trên phương diện ngôn ngữ của nhân vật Mai trong tiểu thuyết *Nửa chừng xuân* và chỉ ra rằng việc Mai sử dụng các hình thức tự xưng trong cuốn tiểu thuyết, khi được lồng vào bên trong cấu trúc ngôn ngữ xã hội của xã hội Nho giáo Việt Nam, cho thấy sự chuyển đổi từ chủ nghĩa tập thể sang chủ nghĩa cá nhân vẫn còn là một quá trình chưa hoàn tất, đây rấy những sự cập kênh thiếu nhất quán giữa truyền thống và hiện đại cùng những khác biệt trong trải nghiệm của nam giới và nữ giới trước sự hiện đại hóa. *Nửa chừng xuân*, theo nhà nghiên cứu, cũng phơi lộ những vênh lệch về quyền lực xã hội bên trong trường văn học hậu khoa cử của Việt Nam cũng như giữa những chủ thể nữ trong văn chương như Mai với các tác giả nam.

Đến chương 5, Ben Tran quan sát cách các cây bút hậu khoa cử trước thời kỳ cách mạng xây dựng nền móng cho việc hiện đại hóa tri thức và văn chương Việt Nam sau này. Đặc biệt, ông lưu ý đến hiện tượng các trí thức hưởng ứng lời kêu gọi của André Gide trong việc khẳng định bản sắc cá nhân và bản sắc dân tộc - một điểm nhìn đặt nền tảng cho các phong trào chống thực dân và góc nhìn giai cấp. Không những thế, theo Ben Tran, việc chọn dịch, công nhận và phổ biến tư tưởng của Gide - một nhà văn đồng tính - ở bối cảnh Việt Nam lúc bấy giờ còn hứa hẹn những khả năng giải phóng về mặt tính dục khi không chỉ để ngỏ một cánh cửa cho việc bộc bạch ham muốn

tình dục qua biểu đạt văn chương, mà còn cho thấy sự linh động về bản dạng giới vốn là kết quả của những bước phát triển mang tính cách mạng của văn hóa in ấn ở Việt Nam khi đó. Cụ thể, chương 5 hướng đến giải quyết các câu hỏi: Sự liên đới và can hệ của một nhà văn Pháp theo chủ nghĩa hiện đại tâm cỡ như Gide ở Việt Nam có thể được giải thích và mô tả như thế nào? Với sự nổi lên của văn học hiện đại Việt Nam dưới sự cai trị của thực dân Pháp, những hình thức và diễn ngôn văn chương nào đã thành hình như là hệ quả của sự hiện đại và sự truyền bá xuyên văn hóa của chủ nghĩa hiện đại? Vì sao sự hình thành của văn học Việt Nam hiện đại và văn học Pháp lúc bấy giờ lại có vẻ rời rạc và không đồng bộ? Và câu trả lời của Ben Tran là “vị trí quan trọng của Gide trong mắt các nhà văn Việt Nam chủ yếu gắn với tính chính trị của văn chương mà tác giả này đưa lại; cụ thể hơn, nảy sinh từ sự hội tụ rất riêng giữa hoạt động cánh tả và chính trị tình dục ở Gide - chính điều này đã làm lay động và gây được tiếng vang với các tác giả hậu khoa cử - chứ không phải những hình thức, phong cách, hay kỹ thuật tự sự mang tính hiện đại chủ nghĩa của Gide”. Theo Ben Tran, thông qua “chủ nghĩa quốc tế queer” của Gide - một chủ nghĩa quốc tế đặt nền tảng trên nền chính trị đồng giới (same-sex politics) - các trí thức hậu khoa cử đã tìm được một lối diễn đạt phù hợp để biểu hiện đặc thù của hoàn cảnh hậu khoa cử và tình thế thuộc địa ngặt nghèo của họ, nhất là về vấn đề nam tính của họ. Theo quan sát của nhà nghiên cứu, trong bối cảnh Việt Nam thời thuộc địa, sự hạn chế về mặt nam tính của giới văn nhân đã bắt đầu chuyển hóa thành mối quan hệ căng thẳng hình tam giác giữa nam giới trí thức bản địa, nam giới thực dân phương Tây và nữ giới bản địa hiện đại. Các trí thức hậu khoa cử không chỉ phải khẳng định thẩm quyền của mình qua các hình thức tri thức phương Tây khi tìm cách thích nghi với những đòi hỏi của chủ nghĩa tư bản in ấn, mà sự chuyển đổi về giới và tính dục giai đoạn hậu khoa cử còn buộc họ phải suy ngẫm lại về tính dục và nam tính của chính mình. Họ làm điều ấy bằng cách viết cho và viết về các độc giả nữ. Không dừng ở đó, Ben Tran còn xem xét sự thích ứng ở giai đoạn hậu khoa cử với

một đời sống văn chương đang ngày càng được nữ hóa qua việc quan sát các tác phẩm văn học trong đó các tác giả nam đóng vai nhà văn nữ và độc giả nữ. Mặt nạ giả trang hậu khoa cử này dẫn tới quan hệ đồng tính luyến ái có khả năng vượt ra bên ngoài những ranh giới của chuẩn mực tình dục dị tính và biểu đạt một dạng thức ham muốn lệch chuẩn. Trường hợp được Ben Tran lựa chọn để phân tích chính trong chương này là truyện ngắn *Nhân tình tôi* của Nguyễn Công Hoan. Qua truyện ngắn này, ông chỉ ra rằng không giống như kên âm thanh của giao tiếp trực tiếp mặt đối mặt, thế giới riêng tư của sách báo in ấn khiến các nhân vật có thể biểu đạt và theo đuổi ham muốn cá nhân, và trong văn hóa in ấn, tình cảm và những mối quan hệ mang tính cá nhân giữa người đọc và người viết được bộc lộ rõ ràng đến mức chính cả hai đều không ngờ tới. Mục đích thỏa mãn ham muốn cá nhân của Căn - nhân vật chính trong *Nhân tình tôi* gắn chặt với sự chí thú của anh đối với nền văn học dân tộc. Hệt như quan điểm của Gide về bản sắc, trong *Nhân tình tôi* của Nguyễn Công Hoan, việc biểu đạt và bộc bạch ham muốn tình dục thông qua sự thể hiện cá nhân trong văn chương đã tạo điều kiện cho bản sắc của mỗi cá thể cũng như của toàn dân tộc trong khi triệt để tái định hình một cộng đồng độc giả mới.

Đi từ khái niệm “hậu khoa cử” (post-mandarin), công trình của Ben Tran cũng suy ngẫm lại sự hiện đại trên phương diện thẩm mỹ và chủ nghĩa dân tộc chống thực dân ở Việt Nam thời thuộc địa thông qua những thay đổi căn bản về giới và mối quan hệ giữa các giới. Ông cũng lưu tâm đến sự chi phối của giai tầng, biến động xã hội, chính sách của thực dân, nền giáo dục bảo hộ, sự sụp đổ của Nho học... tới cách các nam trí thức mới hình dung về bản thân cũng như cách họ nhìn nhận tình thế thuộc địa và sự hiện đại mà chính quyền thực dân mang đến. Công trình của Ben Tran gây ấn tượng cho độc giả ở sự phong phú về tư liệu, cách đọc sâu và vốn tri thức chắc chắn của tác giả. Bên cạnh đó, *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* còn là một cuốn sách khiêu khích về mặt tư tưởng khi những kiến giải của Ben Tran không đi theo các cách đọc phổ biến

về văn học Việt Nam từ trước đến nay. Tiêu biểu như việc ông xoáy sâu vào những điểm chung về tâm thức cũng như về cách tương tác với hiện thực thuộc địa từ cảm quan hậu khoa cử ở các trí thức giai đoạn này, thay vì diễn giải họ như các “nhà hiện thực chủ nghĩa” hay “nhà lãng mạn chủ nghĩa”. Những điểm chung ấy cũng được ông áp dụng để hóa giải những xung đột tưởng chừng không thể đối thoại trong cuộc bút chiến giữa hai phe “nghệ thuật vị nghệ thuật” và “nghệ thuật vị nhân sinh” mà Thiều Sơn và Hải Triều là đại diện. Từ việc chỉ ra rằng cả hai tác giả trên thực chất đều chịu ảnh hưởng sâu sắc từ quan điểm về bản sắc của André Gide, chỉ khác nhau ở chỗ Thiều Sơn nhấn mạnh đến bản sắc cá nhân còn Hải Triều thiên về bản sắc của xã hội và dân tộc, Ben Tran đã cho thấy rằng hai điểm nhìn này không hoàn toàn xung đột như chúng ta vẫn tưởng mà bổ sung lẫn nhau, hay nói khác đi, là hai mặt của một vấn đề.

Có thể thấy, cách phân kỳ xã hội Việt Nam và nam tính Việt Nam thành giai đoạn khoa cử/hậu khoa cử của Ben Tran là một mô hình nghiên cứu lấy Nho giáo làm trung tâm. Điều này, không phủ nhận, có thể giúp khái quát một xu hướng chính trong sự chuyển mình của xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, nhưng bên cạnh đó, cũng bỏ qua nhiều hiện tượng xã hội và các kiểu hình nam tính khác. Chẳng hạn, có thể kể tới sự vắng mặt của các bộ phận đã bị loại trừ khỏi khảo sát của Ben Tran như cộng đồng Công giáo, các cộng đồng dân tộc thiểu số và cả cộng đồng trí thức Hán học vẫn còn tồn tại lúc bấy giờ mà sự hiện diện của họ trên văn đàn không hề kém nổi bật như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Tế Xương, Tản Đà. Vấn đề nam tính và quan niệm về nam tính ở những cộng đồng này như thế nào và có sự chuyển biến ra sao trong nửa đầu thế kỷ XX đã bị Ben Tran bỏ qua khi tiến hành nghiên cứu giới và nghiên cứu xã hội Việt Nam dựa trên mô hình khoa cử/hậu khoa cử. Thêm nữa, việc khu biệt khảo sát trong phạm vi các nhà văn hoạt động trên địa bàn Hà Nội khiến công trình này thiếu tính đa chiều khi nhà nghiên cứu chưa chú ý đến các cây bút ở những vùng miền và địa phương khác, chẳng hạn như không gian văn hóa Nam kỳ. Khái quát của Ben

Tran, do đó, mới dừng ở việc xác lập một quan niệm nam tính mang tính Bắc kỳ, dựa trên việc xem xét tác phẩm của các cây bút Bắc kỳ. Bởi thế, dù rất đáng trân trọng, nhưng bản tổng kết về nam tính và xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX của tác giả có lẽ cần phải bổ sung thêm những khảo sát phong phú hơn với điểm nhìn đa chiều hơn.

Mặc dù vậy, *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* vẫn là một nghiên cứu có ý nghĩa khi xét trong tương quan với các công trình đã có về vấn đề giới ở Việt Nam thời thuộc địa. Trước Ben Tran, vấn đề này đã được giới thiệu qua tủ sách “Phụ nữ từng thư” của NXB Phụ nữ Việt Nam, bao gồm những tuyển tập tác phẩm của Phan Bội Châu, Phan Khôi, Đạm Phương nữ sử, Tự Lực văn đoàn, Bạch Vân nữ sĩ... về “vấn đề phụ nữ ở nước ta” do Lại Nguyên Ân, Đoàn Ánh Dương, Nguyễn Minh Huệ, Vũ Thị Thanh Loan, Đào Thị Hải Thanh, Nguyễn Thị Lan Anh... tuyển chọn. Những nghiên cứu của David Marr¹, Hue Tam Ho-Tai², Shawn McHale³, Christina Firpo⁴, Micheline Lessard⁵, Đặng Thị Vân Chi⁶,

1. David Marr, 1981, *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945*, Berkeley: University of California Press.

2. Hue-Tam Ho Tai [Hồ Tài Huệ Tâm], 1987, “Literature for the People: From Soviet Policies to Vietnamese Polemics”, trong *Borrowings and Adaptations in Vietnamese Culture*, Truong Buu Lam [Trương Bửu Lâm] chủ biên. Honolulu: Center for Asian and Pacific Studies; Hue-Tam Ho Tai, 1992, *Radicalism and the Origins of the Vietnamese Revolution*, Cambridge, MA: Harvard University Press.

3. Shawn McHale, 2003, *Print and Power: Confucianism, Communism, and Buddhism in the Making of Modern Vietnam*, Honolulu: University of Hawai'i Press.

4. Christina Firpo, 2020, *Black Market Business: Selling Sex in Northern Vietnam, 1920-1945*, Ithaca: Cornell University Press.

5. Micheline Lessard, 2007, “The Colony Writ Small: Vietnamese Women and Political Activism in Colonial Schools during the 1920's”, *Journal of the Canadian Historical Association*, 18(2): 3-23; Micheline Lessard, 2009, “Cet ignoble trafic: The Kidnapping and Sale of Vietnamese Women and Children in French Colonial Indochina, 1873-1935”, *French Colonial History*, 10: 1-34.

6. Đặng Thị Vân Chi, 2008, *Vấn đề phụ nữ trên báo chí tiếng Việt trước năm 1945*, Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.

Đoàn Ánh Dương¹ đã xem xét vấn đề nữ quyền, tiếng nói của phụ nữ, nạn buôn người, phụ nữ và cách mạng, hoạt động mại dâm và sinh nở... ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên, có thể thấy, đối tượng chủ yếu của những khảo cứu/nghiên cứu trên đây đều là phụ nữ. Đặt trong bối cảnh ấy, *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* của Ben Tran đã mở ra cánh cửa dẫn đến một vùng đất mới cho việc nghiên cứu giới từ điểm nhìn nam tính và xem xét lại sự biến chuyển trong các mối quan hệ giới song song với quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam.

Bên cạnh đó, các phân tích của Ben Tran cũng cung cấp những gợi ý quan trọng để tìm hiểu các hiện tượng khác trong văn học Việt Nam giai đoạn 1900-1945 cũng như những vấn đề giới nói chung trong bối cảnh văn hóa xã hội Việt Nam. Chẳng hạn, những bài thơ mang sắc thái hưởng lạc của Dương Khuê, Chu Mạnh Trinh, Trần Lê Kỳ, Vũ Phạm Hàm ở đầu thế kỷ XX có thể được đọc như một cách phản ứng với tình thế mới của các nhà nho lỡ thời - nhóm đối tượng chưa được đề cập đến trong nghiên cứu của Ben Tran. Việc các nhà nho này phủ định hoàn toàn những gì đã từng được coi là mục đích chung thân như đỗ đạt - làm quan và công khai phát biểu triết lý sống gấp, hưởng thụ thú vui thanh sắc trong văn chương - thứ từng được xem là chỉ để chuyên chở đạo đức và bộc lộ những tình cảm phù hợp với lễ giáo - dường như cũng là biểu hiện của một dạng nam tính bất an ở một tầng lớp lạc lõng và xa lạ trong bối cảnh xã hội hậu khoa cử. Những gợi mở của Ben Tran về ngôi phát ngôn và ngôn ngữ trần thuật cũng có thể được sử dụng để đọc lại sáng tác văn học của các cây bút nữ Việt Nam đầu thế kỷ XX như Huỳnh Thị Bảo Hòa, Đạm Phương nữ sử, Phan Thị Bạch Vân trong thế đối sánh với sự bùng nổ về tần suất xuất hiện đại từ “tôi” để tự xưng của các

1. Đoàn Ánh Dương, 2023, “Giới và dân tộc: Trí thức bản địa, báo chí quốc ngữ và sự trỗi dậy của vấn đề phụ nữ ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ 20”, trong *Chuyên đề Hiếu Việt Nam* (Nhiều tác giả). Hà Nội: Công ty Cổ phần Sách Tao Đàn & NXB Hội Nhà văn.

nhà văn nam lúc bấy giờ. Trong khi từ “tôi” được xưng tụng như một dấu hiệu của sự lên ngôi của chủ nghĩa cá nhân, Ben Tran phát hiện ra rằng trong phát ngôn của các nhân vật nữ, đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số ít này khó có được thái độ trung tính như trường hợp chủ thể phát ngôn nam giới vì liên tục bị đặt vào một quan hệ quyền lực vốn đã được thiết lập sẵn trong cấu trúc ngôn ngữ Việt (tôi - ông, tôi - anh, tôi - ngài...). Cách kiến giải này có thể được dùng để xem xét cách từ “tôi” hiện diện vừa trong vị thế ngôi trần thuật (cách tự xưng của người viết nữ với độc giả) vừa trong phát ngôn của nhân vật nữ trong các tình huống truyện kể, từ đó tiết lộ vị thế của những cây bút nữ vừa chính thức tham gia vào đời sống in ấn xuất bản cũng như địa vị của người nữ (thuộc các giai tầng xã hội khác nhau) trong các bối cảnh giao tiếp xã hội cụ thể. Không chỉ thế, khi bàn về việc trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX tiếp nhận André Gide - một tác giả queer được công nhận ngầm về bản dạng giới - và bầu khí quyền lý tưởng cho sự hiện diện của những tiếng nói vốn bị coi là “lệch chuẩn” về tình dục và hầu như khó có cơ hội cất tiếng trong bối cảnh nam tính ở thời kỳ khoa cử trước đó, Ben Tran cũng đưa ra những gợi ý đáng giá cho việc nhìn nhận lại sáng tác của các tác giả queer Việt Nam đầu thế kỷ XX, điển hình như Xuân Diệu. Hiện tượng Xuân Diệu trong tư cách một thành viên của Tự Lực văn đoàn - một bút nhóm chủ trương tiếp cận sự hiện đại để cải biến văn hóa có thể được phân tích vừa như sản phẩm của sự giao thoa với phương Tây, vừa như sự tích hợp và tiếp biến những giá trị giới mà André Gide và Oscar Wilde đã gợi mở.

Với những điểm khả thủ trên đây, *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* là cuốn sách thực sự cần thiết đối với bất cứ ai có hứng thú nghiêm túc về vấn đề giới ở Việt Nam giai đoạn 1900-1945. Không chỉ đưa ra những góc nhìn mới mẻ và giá trị, nói rộng biên độ tiếp cận đời sống văn hóa Việt Nam hiện đại từ nhãn quan giới, cuốn sách của Ben Tran còn mở ra những hướng đi tiềm năng cho các nghiên cứu về Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX cũng như các thời kỳ trước và sau đó.

Nhân dịp bản dịch tiếng Việt của công trình *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* ra mắt độc giả, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới chị Nguyễn Thị Minh - người đã khuyến khích chúng tôi bắt tay vào dịch công trình này ngay từ những ngày đầu và góp ý, chỉnh sửa thêm cho bản dịch sau khi đã hoàn tất. Bản dịch này sẽ không thể hoàn thành nếu không có sự ủng hộ, tin tưởng và những góp ý xác đáng của thầy Nguyễn Đăng Điệp, thầy Trần Văn Toàn, anh Nguyễn Huy Bình, chị Hoàng Tố Mai, chị Đỗ Hải Ninh, chị Lê Thị Hương Thủy, anh Đoàn Ánh Dương, anh Nguyễn Mạnh Tiến, anh Lê Nguyên Long và chị Vũ Thị Thanh Loan. Cảm ơn hai thầy và các anh chị rất nhiều! Cuối cùng, chúng tôi xin được bày tỏ sự cảm kích tới đội ngũ Omega Plus Books vì đã hỗ trợ chúng tôi trong quá trình hoàn thiện bản thảo và những nỗ lực không ngừng nghỉ để mang đến cho độc giả Việt Nam các ấn phẩm chất lượng.

Hà Nội, mùa hè năm 2025

MAI THỊ THU HUYỀN

ĐẶNG THỊ THÁI HÀ